

Số: 114 /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày 18 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động KH&CN Quý 3 và nhiệm vụ Quý 4/2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN QUÝ 3/2020

1. Về công tác tham mưu, tổng hợp

- Tham mưu UBND tỉnh trình BTV Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tham mưu trình UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020 của BTV Tỉnh ủy.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 03/08/2020 về việc thành lập Hội đồng KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 – 2025.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025: Phê duyệt kinh phí ngân sách nhà nước cấp tỉnh hỗ trợ triển khai 07 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp với tổng kinh phí 400 triệu đồng¹.

- Triển khai Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025: Tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị; Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp với chủ đề “Thúc đẩy khát vọng, đam mê khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên”.

- Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

¹ Hỗ trợ 04 mô hình nuôi tôm sinh học, nuôi tôm hai giai đoạn với kinh phí 45 triệu/mô hình; 01 mô hình nhà kính trồng rau sạch theo tiêu chuẩn VietGap với kinh phí 90 triệu đồng; 01 mô hình nuôi cá nước ngọt (cá lóc đồng thuần chủng, cá lóc đầu nhím) với kinh phí 50 triệu đồng; 01 mô hình sản xuất nấm mỗi đen với kinh phí 80 triệu đồng.

giai đoạn 2011 – 2020; Báo cáo đánh giá tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020; Báo cáo công tác thi hành pháp luật về thanh tra năm 2020 (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2020); Báo cáo tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực (Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/12/2019); Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 56-CTr/TU ngày 20/4/2017 về thực hiện Kết luận số 10/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW3 khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Báo cáo kết quả hoạt động Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020 và đề xuất nhu cầu giai đoạn 2021-2030....

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 3/08/2020 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và số người làm việc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở KH&CN.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành “Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị” (Tờ trình số 53/TTr-SKH&CN ngày 03/8/2020).

- Làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan về định hướng nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2020-2025.

2. Công tác quản lý các hoạt động KH&CN

2.1. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Thông qua đó đã góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- *Các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia*: tiếp tục triển khai có hiệu quả 05 dự án thuộc *Chương trình Nông thôn miền núi* nhằm tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh và hỗ trợ tích cực cho người dân vùng ven biển phát triển sản xuất, ổn định đời sống sau sự cố môi trường biển. Dự án “*Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong chăn nuôi bò nhằm chuyển đổi sinh kế cho người dân ở vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển tỉnh Quảng Trị*”: đến nay đã hoàn thành nghiệm thu cấp tỉnh và đang chuẩn bị trình Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức nghiệm thu cấp Quốc gia². Các dự án

² Sau hai năm triển khai, dự án đã tiếp nhận và chuyển giao thành công 7 quy trình chăn nuôi bò cho cán bộ kỹ thuật và người dân; trồng cỏ cao sản ở vùng cát ven biển làm thức ăn cho bò có chất lượng tốt; sử dụng chế phẩm sinh học chế biến rom rạ, ủ chua thức ăn thô xanh làm thức ăn cho bò; đào tạo được đội ngũ cán bộ cơ sở nắm được vững quy trình chăn nuôi bò; tập huấn cho người dân kỹ thuật về chăn nuôi. 48 hộ tham gia với 144 bò cái lai, trong đó đã phối giống 92 con, bê lai ra đời 47 con; hơn 3,6 ha cỏ trồng năng suất đạt 160 -200 tấn/ha; lượng rom rạ được xử lý đạt trên 100 tấn; thức ăn xanh được ủ chua 200 m³. 100% chuồng trại được nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới. Đã tiếp nhận và ứng dụng đầy đủ, đảm bảo các quy trình công nghệ. Bò sinh trưởng và

“Ứng dụng công nghệ sản xuất giống nấm dạng dịch thể, phục vụ nuôi trồng, chế biến nấm theo chuỗi giá trị cho người dân vùng cát ven biển chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển và miền núi tỉnh Quảng Trị”³; “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan hồ điệp, hoa lily tại Quảng Trị”⁴; “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc an toàn theo VietGAHP tại tỉnh Quảng Trị”⁵; “Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thịt trang trại tiêu chuẩn VietGAHP theo chuỗi giá trị tại vùng cát tỉnh Quảng Trị”⁶ được triển khai theo tiến độ.

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai trên nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực nông nghiệp, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0 được triển khai thực hiện có hiệu quả⁷. Trạm Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa tập trung triển khai các đề tài, dự án KH&CN ứng dụng công nghệ 4.0 với các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học và hệ thống nhà kính hiện đại ứng dụng công nghệ 4.0 để theo dõi, giám sát, điều khiển từ xa quá trình sản xuất và vận hành hệ thống, áp dụng thành công

phát triển tốt, bề lai có ngoại hình đẹp, khối lượng sơ sinh cao. 100% người dân tham gia dự án thay đổi phương thức chăn nuôi.

³ Đã xây dựng mô hình sản xuất giống nấm dịch thể cấp I, cấp II và cấp III (nấm sò, nấm mộc nhĩ, nấm linh chi, nấm Sò đùi gà) với hệ sợi đồng đều, đẹp, lượng sinh khối dày, đồng nhất; xây dựng nhà nuôi trồng nấm diện tích 100 m² và cấp bịch nấm cho 75 hộ dân với số lượng gần 700.000 bịch phôi các loại; hình thành mô hình sơ chế, chế biến nấm và sản xuất được 110 kg sản phẩm bảo vệ sức khoẻ linh chi hoà tan được kiểm nghiệm công bố chất lượng.

⁴ Đã tiếp nhận và làm chủ được quy trình công nghệ nuôi cấy mô lan Hồ điệp trong phòng thí nghiệm, quy trình công nghệ ra ngôi vườn ươm cây hoa lan Hồ điệp trong nhà lưới hiện đại và đang tiếp nhận quy trình công nghệ trồng, chăm sóc hoa lan Hồ điệp thương phẩm trong nhà lưới hiện đại. Triển khai thực hiện mô hình trồng hoa lan Hồ điệp (25.000 cây); mô hình hoa Lily (2.000 cây); mô hình sản xuất cây giống lan Hồ điệp nuôi cấy mô (ra ngôi được 2.600 cây).

⁵ Đã tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất hạt giống, thâm canh cây lạc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAHP, chế biến và bảo quản lạc sau thu hoạch, dự án đến nay đang tiến hành triển khai mô hình sản xuất 10 ha lạc năng suất cao, 02 ha lạc giống xác nhận.

⁶ Đã tiếp nhận các quy trình công nghệ chăm sóc nuôi dưỡng gà Ri lai nuôi thịt an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAHP và quy trình kỹ thuật nuôi giun quế làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi gà.

⁷ Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nuôi cá chình lồng tại Quảng Trị” đã chuyển giao cho các hộ hệ thống lồng nuôi cá chình bằng nhựa HDPE, 150 con giống cá chình hoa với trọng lượng trung bình 150g/con, máy chế biến thức ăn, thức ăn và chế phẩm sinh học bổ sung, tổ chức tập huấn về thiết kế lồng nuôi và kỹ thuật nuôi cá cho các hộ dân; hiện tại, tỷ lệ sống của cá đạt 99% so với trên 80% theo cách nuôi truyền thống; dự kiến cá sẽ đạt trọng lượng 1.5kg/con trong 18 tháng, rút ngắn 6 tháng so với cách nuôi trước đây. Đề tài “Ứng dụng công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm Probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản phù hợp tại tỉnh Quảng Trị” đã hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm probiotic có cơ sở khoa học, phù hợp điều kiện Quảng Trị; hoàn thành sản phẩm chế phẩm probiotic bổ sung thức ăn nuôi trồng thủy sản giúp tăng sức đề kháng, hạn chế được dịch bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế; sản phẩm đã được Tổng Cục thủy sản – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp phép lưu hành. Đề tài “Nghiên cứu, khảo nghiệm tập đoàn giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao và phục tráng giống lúa HC95” đã điều tra hiện trạng sản xuất lúa tại Quảng Trị, khảo nghiệm chọn lọc giống lúa thuần mới với 7 giống mới N26, LTH31, BQ, TL12, TBR279, BĐR07, ĐT100 và giống HT1 làm giống đối chứng so sánh; thực hiện khảo nghiệm sản xuất trên diện rộng ở hai huyện trọng điểm lúa của tỉnh là huyện Gio Linh, Triệu Phong; thực hiện phục tráng chọn dòng giống lúa HC95 tại Trại giống lúa Vĩnh Thủy. Các giống tham gia khảo nghiệm có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp sản xuất 2 vụ/năm. Năng suất của các giống ổn định qua vụ Hè Thu 2018 và Đông Xuân 2018-2019, đạt từ 57 tạ/ha - 66 tạ/ha. Đặc biệt các giống N26; ĐT100; BQ thể hiện tính ổn định, khả năng chống chịu sâu bệnh, cho năng suất và chất lượng gạo phù hợp nhu cầu của người dân. Phục tráng chọn dòng HC95 cho thấy dòng HC95 qua chọn lọc giữ được các đặc trưng, đặc tính của giống, chọn ra những dòng sạch sâu bệnh, gạo dẻo có mùi thơm, đạt tiêu chuẩn hạt Siêu nguyên chủng phục vụ cho sản xuất trên địa bàn tỉnh...

khoa học kỹ thuật để triển khai sản xuất các loại hoa cao cấp, các giống cây ăn quả, dược liệu quý hiếm bao gồm: lan hồ điệp, hoa lily, dâu tây, cà chua siêu ngọt, lan kim tuyến, các loại cây lá cảnh...

Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đã triển khai nhiều đề tài nghiên cứu đạt kết quả cao, đề xuất được giải pháp, chính sách hữu ích cho Lãnh đạo tỉnh và các ngành, địa phương trong các lĩnh vực đời sống văn hóa tinh thần, xúc tiến thương mại sản phẩm, giải quyết việc làm... Tiêu biểu là các đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối cung - cầu hàng hóa hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế”⁸; “Phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị trong thời kỳ hội nhập và phát triển”⁹; “Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các điệu hò trên đất Quảng Trị”¹⁰ ...

- Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tập trung hỗ trợ tích cực cho các đơn vị/địa phương hoàn thiện, chuyển giao các công nghệ, các mô hình mới gắn với thực tiễn sản xuất, phục vụ có hiệu quả kinh tế - xã hội địa phương. Tiêu biểu dự án “Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây sâm Bồ Chính tại vùng gò đồi huyện Triệu Phong” đã xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây sâm Bồ Chính 1.000m² được áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đầu tư hệ thống tưới phun sương. Kết quả phân tích chất lượng mẫu củ sâm Bồ chính các chỉ tiêu phân tích đạt so với yêu cầu hàng hóa dược liệu. Mô hình đạt chất lượng, năng suất cao: 7- 9 tấn tươi/ha. Dự án “Xây dựng mô hình Ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến để chế biến và bảo quản nâng cao giá trị chuỗi quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã nghiên cứu, xây dựng 1 quy trình sấy dẻo chuỗi đạt được các yêu cầu về màu sắc, mùi vị, độ ẩm, hàm lượng dinh dưỡng; quy trình sấy chuỗi đảm bảo được các chỉ tiêu chất lượng, thành phẩm mang màu sắc đặc trưng, không bị caramen hóa; giữ được mùi vị thơm ngon của chuỗi; sản phẩm đạt được các chỉ tiêu về chất lượng, vi sinh, và an toàn thực phẩm của sản phẩm...

Quý 3/2020, Sở đã thành lập và tổ chức họp Hội đồng thẩm định danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (lần 2) thực hiện năm 2020; Trình UBND tỉnh phê duyệt nội dung, kinh phí 06 nhiệm vụ KH&CN tỉnh, thực hiện năm

⁸ Đề tài đã đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp thực hiện kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp nông thôn, nông nghiệp sạch của hội viên, phụ nữ phù hợp, có tính khả thi. Thông qua đề tài đã xây dựng thí điểm 03 mô hình kết nối cung cầu sản phẩm nhằm giới thiệu, nâng cao kết nối cung cầu giữa người bán và người mua các sản phẩm nông nghiệp sạch của hội viên, phụ nữ bước đầu góp phần giải quyết đầu ra cho một số sản phẩm của địa phương, thúc đẩy hội viên phụ nữ sản xuất, tiêu dùng sạch, an toàn và hình thành mạng lưới kết nối, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm; 01 mô hình xây dựng và quảng bá và thương mại sản phẩm thông qua mạng xã hội, từ đó, thúc đẩy việc đưa các sản phẩm sản xuất an toàn của hội viên, phụ nữ đến với người tiêu dùng.

⁹ Đề tài đã xác định 6 phẩm chất nổi trội, đặc trưng của con người Quảng Trị. Cùng với những phẩm chất tốt đẹp, đề tài cũng nêu một số biểu hiện còn hạn chế đằng sau 6 phẩm chất tốt đẹp của con người Quảng Trị. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục và từng bước bồi đắp, hình thành những phẩm chất mới của con người Quảng Trị trong thời kì hội nhập và phát triển.

¹⁰ Đề tài hướng đến mục tiêu nghiên cứu, thống kê, phân tích đánh giá giá trị các điệu hò đã từng tồn tại và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trên cơ sở hai điệu hò chính Hò Mái dẫy và Hò Giã gạo. Đồng thời, định hướng việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể này trong cộng đồng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; phục vụ giáo dục và hỗ trợ phát triển thương mại du lịch; hướng đến trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia...

2020¹¹; Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 03 nhiệm vụ KH&CN tỉnh (lần 2) thực hiện năm 2020¹². Tổ chức Hội đồng KH&CN kiểm tra giữa kỳ tình hình thiển hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2020 của các đơn vị thuộc Sở.

2.2. Công tác quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân

- Tham gia ý kiến, thẩm định công nghệ 10 dự án đầu tư¹³. Tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn các biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ dự án đầu tư gửi Bộ Khoa học và Công nghệ; dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025 gửi Sở Công thương Quảng Trị; dự thảo đề cương Đề án “Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất và sử dụng cát nhân tạo, sử dụng vật liệu thay thế cát tự nhiên làm vật liệu san lấp tại các công trình xây dựng” gửi Sở Xây dựng...

- Triển khai ứng dụng tiến bộ KH&CN, nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản, truyền thống của tỉnh, trong đó ưu tiên các sản phẩm nằm trong Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm – OCOP” tỉnh Quảng Trị: Thực hiện dự án *Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm nước mắm Mỹ Thủy*; hướng dẫn cho 01 tổ chức/cá nhân lập thủ tục đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ; trình và đề nghị UBND tỉnh đồng ý và gửi văn bản cho Cục Sở hữu trí tuệ cho phép sử dụng tên địa danh để xác lập nhãn hiệu tập thể¹⁴. Tiếp tục triển khai đề tài

¹¹ Các đề tài: “Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo tồn và phát triển cây Lan Giả Hạc (*Dendrobium anosmum*) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Đánh giá thực trạng và nghiên cứu đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Lan Kim Tuyền (*Anoectochilus* sp) tại vùng Bắc Hướng Hóa”; “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến dịch năm 1972, góp phần hỗ trợ phát triển du lịch Quảng Trị”; “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGap tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa”.

¹² Các đề tài: “Khảo nghiệm một số giống dưa xiêm có triển vọng để đánh giá khả năng tích nghi và hiệu quả kinh tế, nhằm góp phần phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong chế biến sâu, nhằm nâng cao giá trị hàng hóa các sản phẩm từ nấm sò tươi tại tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình nhân giống và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây 7 lá một hoa (*Paris Poluphylla* Sm) tại vùng Bắc Hướng hóa, tỉnh Quảng Trị”.

¹³ Dự án Nhà máy chế biến gỗ từ gỗ rừng thông; dự án sản xuất Tinh dầu và Hóa phẩm Moonway; dự án đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ của NM phân tuyến tinh quặng Titan; dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông Hiện Minh Hồ; dự án đầu tư Trung tâm Kho vận và phi thuế quan Đông Nam Quảng Trị; dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi lợn sạch công nghệ cao – Triệu Sơn; dự án đầu tư Trang trại chăn nuôi gà công nghệ cao; dự án Đầu tư Tổ hợp Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn/thương phẩm; dự án Nhà máy xử lý rác th ả sinh hoạt Gio Linh; dự án Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cồn Cỏ (giai đoạn 2).

¹⁴ Sử dụng tên địa danh “An Lưu ” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Sen An Lưu ; sử dụng địa danh “Thượng Phước” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Bưởi, thanh trà Thượng Phước ; sử dụng địa danh “Triệu Phước” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Gạo huyết rồng Triệu Phước ; sử dụng địa danh “Đại An Khê” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Bánh tét mặt trăng Đại An Khê ; sử dụng địa danh “Phù Lưu” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Bánh bèo, bánh ướt Phù Lưu ; sử dụng địa danh “Triệu Phước” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Rong câu Triệu Phước ; sử dụng địa danh “Thượng Trạch” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Bún Thượng Trạch; sử dụng địa danh “Vân Tường” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Ôi Vân Tường; sử dụng địa danh “Diên Sanh” để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Gạo Diên Sanh ; sử dụng đại danh “Vĩnh Thủy” để đăng ký nhãn hiệu tập thể Bưởi da xanh Vĩnh Thủy và Thanh long Vĩnh Thủy .

“Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận Nước mắm Cửa Việt”, tiến hành hỗ trợ quản lý và phát triển nhãn hiệu thông qua việc xây dựng hệ thống, công cụ quản lý nhãn hiệu; triển khai thí điểm mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu; hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa...góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đề tài “Xác lập quyền chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” cho các sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị” hướng đến mục tiêu xây dựng Chỉ dẫn địa lý “Chè vàng Quảng Trị” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng, tạo dựng uy tín cho sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị trên thị trường, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của người sản xuất một số sản phẩm chè vàng tại tỉnh Quảng Trị.

- Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân: Phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo – Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức Lớp tập huấn đào tạo về An toàn bức xạ và hạt nhân và cấp chứng nhận đào tạo cho 47 nhân viên bức xạ trong y tế và trong công nghiệp; cấp 04 Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang; hướng dẫn 02 đơn vị hoàn thiện hồ sơ để tiến hành kiểm tra cấp giấy phép, giấy gia hạn sử dụng thiết bị x-quang trong y tế.

2.3. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng

- Tổ chức 02 lớp tập huấn về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong sản xuất kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng cho 200 học viên cho đối tượng sản xuất kinh doanh vàng, xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi 05 đơn vị thực hiện thủ tục sửa chữa và báo cáo sau sửa chữa cột đo xăng dầu theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Giám sát việc thực hiện các quy định trong kinh doanh xăng dầu đối với Công ty Cổ phần xăng dầu Ngô Đồng.

- Tiếp nhận và xử lý 06 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa điện tử của 02 doanh nghiệp nhập khẩu ; 02 hồ sơ công bố hợp chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB 30, PCB40 nhãn hiệu Sông Gianh và ADAMAX của 01 doanh nghiệp. Hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng và áp dụng 02 tiêu chuẩn cơ sở.

- Tiếp nhận đăng ký 04 bộ hồ sơ của 02 đơn vị nhập khẩu về kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu gồm số lượng khai báo 7.610 hàng hóa thiết bị điện loại nhóm quạt điện, nồi cơm điện.

2.4. Công tác kế hoạch – tài chính

- Lập các hồ sơ, thủ tục để giải ngân nguồn kinh phí đầu tư phát triển năm 2020. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các công trình, dự án đầu tư phát triển chuyển tiếp đang triển khai.

- Thẩm định dự toán các đề tài, dự án KH&CN các cấp.

2.5 Công tác thanh tra

Triển khai cuộc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị, từ 24/6/2020 đến 24/7/2020. Kết quả thanh tra: Công ty đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật về đo lường và kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại trong việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

Về đo lường: Công ty chưa thực hiện các quy định về phê duyệt mẫu phương tiện đo; chưa thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng; chưa lập báo cáo tình hình hoạt động sản xuất phương tiện đo theo quy định. Công ty chưa đảm bảo đầy đủ phương tiện dùng để kiểm định (thiếu nhiệt kế); thực hiện việc kiểm định khi chưa đảm bảo điều kiện để kiểm định (chưa kiểm soát được nhiệt độ môi trường và nước) và thực hiện kiểm định các phương tiện đo chưa được phê duyệt mẫu theo quy định. Công ty sử dụng số lượng tương đối lớn phương tiện đo chưa được kiểm định định kỳ theo quy định. Qua lấy mẫu kiểm tra, Công ty còn sử dụng các phương tiện đo không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đo lường theo quy định.

Về chứng nhận và công bố hợp quy: Công ty chưa tiến hành đánh giá hợp quy theo quy định; chưa thực hiện công bố lại đối với sản phẩm nước sinh hoạt do công ty cung cấp, chưa thực hiện thông báo công bố hợp quy trên phương tiện thông tin đại chúng, chưa lập sổ theo dõi theo quy định.

Về chất lượng nước sạch: Công ty chưa thực hiện thử nghiệm các thông số nhóm B định kỳ 01 lần/06 tháng và nhóm C định kỳ 01 lần/02 năm theo quy định; các kết quả thử nghiệm chất lượng nước trước ngày 25/10/2019 không được thực hiện tại các phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025: 2005; chưa công khai kịp thời và đầy đủ thông tin chất lượng nước sạch; chưa lưu trữ và quản lý đầy đủ hồ sơ theo dõi về chất lượng nước sạch theo quy định.

Đoàn Thanh tra đã hướng dẫn Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị một số nội dung liên quan đến hạn kiểm định của các đồng hồ đang sử dụng và việc đảm bảo chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt; đồng thời nhắc nhở, hướng dẫn cơ sở có biện pháp khắc phục những vi phạm trong việc thực hiện quy định của pháp luật đảm bảo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất và kinh doanh nước sạch.

Kiến nghị, đề xuất đối với Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị: Công ty hướng dẫn các đơn vị trực thuộc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của đơn vị thống nhất và đồng bộ; đẩy mạnh hoạt động thay thế đồng hồ đã hết hạn kiểm định nhằm đảm bảo 100% các đồng hồ được sử dụng để mua bán nước sạch phải được kiểm định và còn thời hạn kiểm định; thực hiện công bố lại đối với các sản phẩm nước sạch do các đơn vị thuộc Công ty sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và công khai thông tin công bố hợp quy đúng quy định; thực hiện thử nghiệm các thông số nhóm B định kỳ 01 lần/06 tháng và nhóm C định kỳ 01 lần/02 năm theo quy

định; thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, kết quả thử nghiệm chất lượng nước theo quy định.

Quý 3 Sở nhận được 01 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, tuy nhiên chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra khi có đơn khiếu nại, tố cáo. Lý do: Đang đề nghị bên Khiếu nại cung cấp chứng cứ về sở hữu Quyền về nhãn hiệu hàng hóa, nhưng đến nay bên khiếu nại vẫn chưa cung cấp chứng minh về sở hữu Quyền về nhãn hiệu hàng hóa được pháp luật công nhận.

3. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp

3.1. Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin KH&CN

- Triển khai các hoạt động truyền thông KH&CN: Xuất bản Đặc san KH&CN số 03/2020. Phát sóng Chuyên mục KH&CN trên Đài PT-TH Quảng Trị; phát hành Chuyên mục KH&CN trên Báo Quảng Trị. Quản trị và vận hành Cổng Thông tin điện tử, đến nay đã cập nhật 1161 tin, bài; 151 văn bản, 19 video chuyên mục, 08 video khác; 42 số ấn phẩm. Truyền thông và quảng bá thương hiệu một số sản phẩm tiêu biểu ở địa phương¹⁵.

- Hoạt động thống kê KH&CN: Thu thập, công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng dự thảo Quy định chế độ báo cáo thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Lập danh sách đối tượng điều tra của Điều tra nghiên cứu và phát triển và Điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN gửi Cục Thông tin KH&CN quốc gia.

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN: Sản xuất thử nghiệm Đông trùng hạ thảo trên ký chủ nhộng tằm tươi và Đông trùng hạ thảo ngâm mật ong tại Bắc Hương Hóa (sản xuất thử nghiệm Đông trùng hạ thảo trực tiếp trên ký chủ nhộng tằm đợt 1: 1.000 ký chủ; giống cấp 1, cấp 2 phát triển tốt, hệ sợi đồng đều); Ứng dụng tiến bộ KH&CN nhân giống và trồng thử nghiệm một số cây lá cảnh trang trí có giá trị kinh tế cao tại Trạm Nghiên cứu và Ứng dụng KH&CN Bắc Hương Hóa (Tiến hành theo dõi và chăm sóc 1.000 cây các loại: Phú quý, Đế vương, Kim tiền, Bạch mã, Ngân hậu, Vạn lộc, Cỏ lan chi, lá trúc đốm, lá Thiên môn, Đuôi công...); Nghiên cứu, xây dựng quy trình sản xuất cây giống hoa Chuông, hoa Đồng tiền lùn bằng hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời (sản xuất thử nghiệm bình giống nuôi cấy mô hoa Chuông, hoa Đồng tiền lùn bằng hệ thống nuôi cấy ngập chìm tạm thời, kết quả hoa Chuông tỷ lệ mẫu sống 37,5%, hoa Đồng tiền lùn tỷ lệ mẫu sống 31,6%); Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm bột chanh leo bằng công nghệ sấy tiên tiến (thử nghiệm các phương pháp: sấy nhiệt chân không, sấy thăng hoa và kết hợp 2 phương pháp. Kết hợp 2 phương pháp sấy chân không và sấy thăng hoa, sản phẩm sau khi sấy có màu vàng cam, mùi vị thơm ngon, đạt được độ ẩm theo yêu cầu, dễ dàng nghiền mịn để làm bột chanh leo). Khảo sát tổ chức tập huấn và chuyển giao kỹ thuật ứng dụng chế phẩm vi sinh Nito-QTMIC và Perfect-QTMIC trong nuôi tôm thẻ chân trắng tại huyện Vĩnh Linh

¹⁵ Duy trì trang Sanphamquangtri.com (có 01 đơn hàng); đăng ký 02 kênh bán hàng trên shopee và sendo (có 02 đơn hàng trên shopee).

và Gio Linh (05 địa điểm); biên soạn quy trình kỹ thuật ứng dụng chế phẩm vi sinh trong nuôi tôm thẻ chân trắng.

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ: Cung cấp chế phẩm EM cho công ty môi trường đô thị. Duy trì triển khai thực hiện dịch vụ quảng cáo trên Đặc san Khoa học công nghệ.

- Thực hiện các đề tài, dự án KH&CN các cấp.

3.2. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tổ chức triển khai công tác kiểm định các phương tiện đo nhóm II theo quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 cho khách hàng trên địa bàn tỉnh bao gồm kiểm định cột đo nhiên liệu, cân thông dụng, công tơ điện và các phương tiện đo khác. Thử nghiệm mẫu theo yêu cầu của khách hàng. Tổng số phương tiện đo được kiểm định trong quý III/2020: 437 phương tiện đo (bao gồm: 15 cột đo xăng dầu, 10 cân thông dụng, 05 cân phân tích, 06 cân ô tô, 77 taximet, 03 đồng hồ điện, 304 đồng hồ nước, 05 X- Quang và Đo liều thoát xạ X- Quang, 12 phương tiện đo khác. Tổng số mẫu thử nghiệm trong quý III/2020: 89 mẫu (cơ lý: 50 mẫu; hóa sinh: 32 mẫu; 07 mẫu an toàn điện). Chứng nhận sản phẩm: 04 lô.

- Thực hiện các đề tài, dự án KH&CN các cấp.

4. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện việc niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử của Sở để thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ đầu năm 2020 đến nay, Sở đã tiếp nhận 34 bộ hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 34 hồ sơ, các hồ sơ thủ tục hành chính đều đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ bị trễ. 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo ISO của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đã phối hợp với Phòng Kinh tế/ Kinh tế - hạ tầng các huyện, thị xã, tổ chức tập huấn hướng dẫn về duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho UBND các phường, xã, thị trấn đã xây dựng duy trì áp dụng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc bổ sung kinh phí chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 15/5/2020). Tuy nhiên năm 2020 do tác động của dịch bệnh Covid-19 nên tình hình thu ngân sách của tỉnh gặp nhiều khó khăn, UBND tỉnh đã có Công văn số 3501/UBND-TM ngày 03/8/2020 về việc kinh phí thực hiện chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hoạt động KH&CN quý 3/2020 triển khai đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng kế hoạch đề ra. Công tác tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện *Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0* được tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả. Các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc CMCN 4.0 được triển khai thực hiện mang lại kết quả tích cực. Hoạt động KH&CN trên các lĩnh vực đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm tham gia vào Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh. Tiêu biểu là tập trung hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN nhằm nâng cao năng suất chất lượng và giá trị của các sản phẩm OCOP thông qua triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở như: hỗ trợ triển khai nhiều đề tài, dự án KH&CN phát triển cây dược liệu, tiêu biểu như mô hình trồng sâm bố chính ở huyện Triệu Phong; phát triển các loại cây ăn quả, cây lâm nghiệp cho các địa phương trên địa bàn tỉnh; phát triển nấm ăn, nấm dược liệu tại 16 xã ven biển bị sự cố môi trường biển Formosa... Thông qua thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025, đã hỗ trợ có hiệu quả các mô hình ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đăng ký mã số mã vạch đã giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo thuận lợi trong công tác thương mại hóa sản phẩm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ 4/2020

1. Tham mưu xây dựng trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh định hướng phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030 và quy hoạch ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025: khảo sát cơ sở và tổ chức các Hội đồng thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ các dự án.

4. Triển khai thực hiện Kế hoạch Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025: Chấm điểm, tổng kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất”; Xây dựng, triển khai dự án “Hình thành và phát triển vườn ươm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN”...

5. Tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng công nghệ sây tối ưu trong nâng cao giá trị gia tăng nông hải sản”; Hội thảo triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết

định số 100/2019/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc; Hội thảo “Vai trò của Đo lường trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”.

6. Tăng cường khảo sát nhu cầu, thực tiễn ứng dụng tiến bộ KH&CN tại các địa phương; định hướng, tư vấn, hỗ trợ các hộ sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tập trung ứng dụng có hiệu quả các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến... phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao. Triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trước những ảnh hưởng của dịch Covid-19.

7. Ứng dụng tiến bộ KH&CN, nâng cao chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, đặc sản, truyền thống của tỉnh, trong đó ưu tiên các sản phẩm nằm trong Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm – OCOP” tỉnh Quảng Trị. Tăng cường công tác quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, truyền thống, sản phẩm chủ lực của tỉnh sau khi đã được xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

8. Triển khai kế hoạch kiểm tra xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

9. Tổng kết, đánh giá hoạt động KH&CN năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng